

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 21 /2013/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 17 tháng 6 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định quản lý hoạt động khí tượng thủy văn
trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/ 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình khí tượng thủy văn ngày 02/12/1994;

Căn cứ Nghị định số 24/CP ngày 19/3/1997 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình khí tượng thủy văn; Nghị định số 61/2008/NĐ-CP ngày 09/5/2008 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khí tượng thủy văn;

Căn cứ Thông tư số 11/2007/TT-BTNMT ngày 25/12/2007 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn cấp giấy phép hoạt động của công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng; Thông tư số 11/2011/TT-BTNMT ngày 14/4/2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về sửa đổi, bổ sung quy chế giao nộp, lưu trữ, bảo quản, khai thác tư liệu khí tượng thủy văn; Quy chế quản lý chất lượng phương tiện đo chuyên ngành khí tượng thủy văn; Quyết định số 614/QĐ/KTTV ngày 06/9/1997 của Tổng cục trưởng Tổng cục Khí tượng thủy văn về quy chế giao nộp, lưu trữ, bảo quản, khai thác tư liệu khí tượng thủy văn;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 03/2008/TTLT-BTNMT-BNV ngày 15/7/2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về tài nguyên và môi trường thuộc Ủy ban nhân dân các cấp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 1263/STNMT-CCBHD&TNN ngày 13/6/2013, của Sở Tư pháp tại Văn bản số 452/BC-STP ngày 05/6/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý hoạt động khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã, các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục KTTV và BDKH;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TTr Tỉnh ủy; TTr HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Các Phó VP. UBND tỉnh;
- Trung tâm công báo - Tin học;
- Lưu: VT, NL, NL₁.
- Gửi: Bản giấy và điện tử. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



L. Đình Sơn

QUY ĐỊNH

Quản lý hoạt động khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 21/2013/QĐ-UBND
ngày 17 tháng 6 năm 2013 của UBND tỉnh Hà Tĩnh)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định một số nội dung trong công tác quản lý Nhà nước về hoạt động khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh; trách nhiệm của cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân trong việc quản lý, khai thác và bảo vệ các công trình khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy định này áp dụng đối với các cơ quan nhà nước, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, cá nhân trong nước và ngoài nước (gọi chung là các tổ chức, cá nhân) có liên quan đến hoạt động khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

2. Các công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường quản lý và các công trình khí tượng thủy văn phục vụ quốc phòng, an ninh không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy định này.

Chương II

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HOẠT ĐỘNG KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN

Điều 3. Nội dung quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh bao gồm:

1. Tổ chức cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung, thu hồi giấy phép hoạt động của các công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng.

2. Nghiên cứu, đánh giá các điều kiện khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh phục vụ phát triển kinh tế xã hội, an ninh, quốc phòng; quan trắc, dự báo khí tượng thủy văn phục vụ phòng chống và giảm nhẹ thiên tai.

3. Kiểm tra, hướng dẫn các hoạt động khai thác, sử dụng tư liệu khí tượng thủy văn theo quy định; bảo vệ hành lang an toàn kỹ thuật của các công trình khí

tượng thủy văn, xử lý các vi phạm về khai thác và bảo vệ công trình khí tượng thủy văn.

4. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức trong lĩnh vực khí tượng thủy văn.

5. Xây dựng, hoàn thiện hệ thống dữ liệu về khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh bao gồm: Danh mục vị trí các trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng; Danh mục tài liệu khí tượng thủy văn hiện có; Danh mục các yếu tố khí tượng thủy văn quan trắc được trên địa bàn tỉnh.

Điều 4. UBND tỉnh ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường

Tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thực hiện công tác thẩm định và xem xét cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung, thu hồi giấy phép hoạt động của các công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh. Trình tự, thủ tục cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung, thu hồi giấy phép hoạt động của các công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng thực hiện theo Thông tư số 11/2007/TT-BTNMT ngày 25/12/2007 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn cấp giấy phép hoạt động của công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng.

Điều 5. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hoạt động khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các Quyết định, Chỉ thị về quản lý hoạt động khí tượng thủy văn; quy hoạch phát triển, chương trình kế hoạch dài hạn, 5 năm và hàng năm về khí tượng thủy văn phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

3. Chủ trì phối hợp với Đài Khí tượng thủy văn Bắc Trung Bộ, Trung tâm Khí tượng thủy văn tỉnh và các sở, ban, ngành có liên quan tổng hợp tình hình khí tượng thủy văn, đánh giá diễn biến, tác động của biến đổi khí hậu đến các yếu tố tự nhiên, con người, kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh; báo cáo đề xuất và kiến nghị với UBND tỉnh biện pháp ứng phó với tác động của biến đổi khí hậu.

4. Là cơ quan đầu mối tổ chức thực hiện công tác phối kết hợp với các sở, ngành chức năng và UBND các huyện, thành phố, thị xã thực hiện các biện pháp bảo vệ các công trình khí tượng thủy văn và bảo vệ hành lang an toàn kỹ thuật cho các công trình khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Nghị định số 24/CP ngày 19/3/1997 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình khí tượng thủy văn.

5. Tham gia xây dựng phương án phòng, chống lụt, bão, khắc phục hậu quả do thiên tai trên địa bàn tỉnh.

6. Hướng dẫn các thủ tục liên quan đến đất đai của các vị trí công trình khí

tượng thủy văn; giám sát, kiểm tra việc thực hiện theo uỷ quyền của Uỷ ban nhân dân tỉnh và phân cấp của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

7. Giúp Uỷ ban nhân dân tỉnh tổ chức, triển khai, chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 5 năm, hàng năm, các chương trình, dự án, đề tài về khí tượng thủy văn đã được phê duyệt; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khí tượng thủy văn, các quy định về khai thác, sử dụng, bảo vệ công trình khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh.

8. Chỉ đạo nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ về quản lý khí tượng thủy văn; tham gia hợp tác quốc tế; chủ trì, phối hợp với Trung tâm Khí tượng Thủy văn tỉnh và các sở, ngành liên quan thực hiện công tác điều tra cơ bản về khí tượng thủy văn, xây dựng hệ thống thông tin dữ liệu về khí tượng thủy văn theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường và quy định của pháp luật.

9. Thanh tra, kiểm tra việc thi hành pháp luật, giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo và xử lý các vi phạm pháp luật về khí tượng thủy văn theo thẩm quyền; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các dịch vụ công trong lĩnh vực khí tượng thủy văn theo quy định của pháp luật; thực hiện công tác báo cáo định kỳ hàng quý, sáu tháng, hàng năm và đột xuất tình hình thực hiện nhiệm vụ cho Uỷ ban nhân dân tỉnh và Bộ Tài nguyên và Môi trường.

10. Thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan theo quy định của Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường và Uỷ ban nhân dân tỉnh.

Điều 6. Trung tâm Khí tượng Thủy văn tỉnh

1. Tham gia thẩm định hồ sơ xin cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép, thu hồi giấy phép hoạt động của công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng trên địa bàn tỉnh khi Sở Tài nguyên và Môi trường có yêu cầu.

2. Tổ chức thẩm tra độ chính xác các số liệu về lĩnh vực khí tượng thủy văn gồm: Khí tượng nông nghiệp, các số liệu khí tượng thủy văn được sử dụng cho việc tính toán các đặc trưng thiết kế khi xây dựng công trình, quy hoạch,... theo yêu cầu Sở Tài nguyên và Môi trường. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, thẩm định các vấn đề liên quan lĩnh vực khí tượng thủy văn trong công tác tham mưu cho Uỷ ban nhân dân tỉnh.

3. Thực hiện công tác dự báo và phục vụ khí tượng thủy văn tại địa phương trên cơ sở thông tin dự báo khí tượng thủy văn, môi trường của Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương, của Đài Khí tượng Thủy văn Bắc Trung Bộ, quy phạm kỹ thuật chuyên ngành và theo quy định của pháp luật.

4. Biên soạn và phát hành thông báo khí tượng thủy văn tuần và tháng; phát tin về diễn biến thời tiết, tình hình mưa, bão, áp thấp nhiệt đới, lũ, ngập úng cục bộ và các hiện tượng thời tiết, thủy văn nguy hiểm khác trên địa bàn tỉnh theo

quy phạm kỹ thuật chuyên ngành và quy định của pháp luật.

5. Thường xuyên theo dõi về tình hình khí tượng thủy văn, thực hiện điều tra, khảo sát các hiện tượng thời tiết, thủy văn nguy hiểm xảy ra trong phạm vi tỉnh, báo cáo kịp thời cho Giám đốc Đài Khí tượng Thủy văn Bắc Trung Bộ và các cơ quan có thẩm quyền địa phương theo quy phạm kỹ thuật chuyên ngành và quy định của pháp luật.

6. Tham gia cùng Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện công tác điều tra cơ bản về khí tượng thủy văn, tài nguyên nước, chất lượng nước và chất lượng không khí trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường, quy phạm kỹ thuật chuyên ngành và quy định của pháp luật.

7. Ứng dụng tiên bộ kỹ thuật và công nghệ mới vào lĩnh vực dự báo, điều tra cơ bản khí tượng thủy văn; nâng cao chất lượng trong việc phát báo, dự báo, thu nhận các bản tin khí tượng thủy văn với các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan thông tin đại chúng của tỉnh.

Điều 7. Trách nhiệm của UBND các huyện, thành phố, thị xã

1. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn trên địa bàn theo quy định của pháp luật và hướng dẫn, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Tài nguyên và Môi trường.

2. Xây dựng quy hoạch, kế hoạch quản lý hoạt động về khí tượng thủy văn; phối hợp tổ chức và thực hiện các biện pháp nhằm bảo vệ các công trình khí tượng thủy văn quy định tại Nghị định số 24/CP ngày 19/3/1997 của Chính phủ và các quy định hiện hành.

3. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra việc thi hành pháp luật, giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo và xử lý các vi phạm pháp luật về khí tượng thủy văn theo quy định của pháp luật.

4. Chủ động trong công tác thanh tra, kiểm tra việc thi hành pháp luật về khí tượng thủy văn để xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

5. Thực hiện công tác báo cáo định kỳ hàng quý, sáu tháng, hàng năm và đột xuất tình hình thực hiện nhiệm vụ quản lý khí tượng thủy văn trên địa bàn.

6. Tổ chức thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, thông tin về khí tượng thủy văn, phòng, chống lụt, bão, động đất, thiên tai; giám sát việc thi hành các quy định của pháp luật về khí tượng thủy văn tại địa phương.

Điều 8. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn

1. Thực hiện sự chỉ đạo và hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã và các cơ quan có thẩm quyền trong công tác quản lý nhà nước về hoạt động khí tượng thủy văn và các nhiệm vụ về công tác phòng, chống lụt, bão giảm nhẹ thiên tai - tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn.

2. Tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, thông tin về khí tượng thủy văn, phòng, chống lụt, bão, động đất, thiên tai tại địa phương.

3. Thực hiện chế độ báo cáo, thanh tra, kiểm tra hoạt động khí tượng thủy văn và giải quyết khiếu nại, tố cáo theo hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã và quy định của pháp luật.

Chương III

QUYỀN, NGHĨA VỤ CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN HOẠT ĐỘNG KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN

Điều 9. Quyền và nghĩa vụ chung của tổ chức, cá nhân hoạt động khí tượng thủy văn

Tổ chức, cá nhân khi tiến hành các hoạt động khí tượng thủy văn (điều tra cơ bản, dự báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ...) có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình khí tượng thủy văn; Nghị định số 24/CP ngày 19/3/1997 của Chính phủ; Thông tư số 35/2011/TT-BTNMT ngày 31/8/2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thực hiện Quy chế báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ; Thông tư số 11/2007/TT-BTNMT ngày 25/12/2007 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn cấp giấy phép hoạt động của công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng và các quy định hiện hành có liên quan.

Điều 10. Trách nhiệm của đơn vị chủ quản công trình khí tượng thủy văn cơ bản

1. Tổ chức quản lý, khai thác và bảo vệ công trình của mình; thực hiện chế giao nộp, lưu trữ, bảo quản, khai thác tư liệu khí tượng thủy văn theo Quyết định số 614/QĐ/KTTV ngày 06/9/1997 của Tổng cục trưởng Tổng cục Khí tượng thủy văn; Thông tư số 11/2011/TT-BTNMT ngày 14/4/2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi bổ sung quy chế giao nộp, lưu trữ, bảo quản, khai thác tư liệu khí tượng thủy văn; quy chế quản lý chất lượng phương tiện đo chuyên ngành khí tượng thủy văn; Quyết định số 24/2006/QĐ-BTNMT ngày 29/12/2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy phạm lưu trữ tư liệu khí tượng thủy văn và các quy định pháp luật hiện hành khác có liên quan.

2. Thực hiện chế độ báo cáo cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường để phối hợp thực hiện công tác quản lý nhà nước và bảo vệ công trình khí tượng thủy văn trên địa bàn.

Điều 11. Trách nhiệm của đơn vị chủ quản các công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng

1. Thực hiện việc lập hồ sơ đề nghị cấp phép hoạt động của công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng theo Thông tư số 11/2007/TT-BTNMT ngày 25/12/2007 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn cấp giấy phép hoạt động của công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng.

2. Tổ chức quản lý, khai thác, bảo vệ công trình và lưu trữ, sử dụng tư liệu khí tượng thủy văn khai thác được từ công trình của mình theo quy định pháp luật hiện hành.

3. Chịu trách nhiệm về các hoạt động của công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng theo đúng nội dung ghi trong giấy phép và các quy định có liên quan của pháp luật về khí tượng thủy văn. Nộp phí thẩm định hồ sơ và lệ phí cấp phép; bồi thường thiệt hại do mình gây ra trong quá trình hoạt động theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện chế độ báo cáo nêu tại Điều 12 của Quy định này.

Chương IV
CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, THANH TRA CHUYÊN NGÀNH
VỀ HOẠT ĐỘNG KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN

Điều 12. Chế độ báo cáo

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các đơn vị đang khai thác, sử dụng công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm gửi báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 15 tháng 12 hàng năm.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường làm đầu mối tiếp nhận các báo cáo về tình hình quản lý hoạt động khí tượng thủy văn của các huyện, thành phố, thị xã, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng đang hoạt động trên địa bàn tỉnh; nghiên cứu, tổng hợp kết quả báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 31 tháng 12 hàng năm.

3. Ngoài thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, Sở Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã có trách nhiệm báo cáo đột xuất (khi cần thiết) với Ủy ban nhân dân tỉnh để kịp thời phối hợp giải quyết những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của các cơ quan, đơn vị quản lý và hoạt động khí tượng thủy văn trên địa bàn.

Điều 13. Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực

khí tượng thủy văn thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành, Nghị định số 61/2008/NĐ-CP ngày 09/5/2008 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khí tượng thủy văn và các văn bản pháp luật có liên quan khác.

Chương V **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 14. Chế độ khen thưởng

Tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc khai thác và bảo vệ công trình khí tượng thủy văn, ngăn chặn hành vi xâm hại công trình khí tượng thủy văn thì được khen thưởng theo quy định chung của Nhà nước.

Điều 15. Xử lý vi phạm

Tổ chức, cá nhân có hành vi xâm hại đến công trình khí tượng thủy văn, vi phạm pháp luật về khai thác và bảo vệ công trình khí tượng thủy văn hoặc thiếu tinh thần trách nhiệm quản lý gây thiệt hại đến công trình khí tượng thủy văn thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm và hậu quả gây ra mà bị xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 16. Tổ chức thực hiện

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, tổ chức, cá nhân phản ánh bằng văn bản về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Đình Sơn

